

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2157 / GDĐT
V/v thống nhất số liệu đầu năm học
2023 – 2024 lần 2

Cần Giờ, ngày 18 tháng 9 năm 2023

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở và Chuyên biệt Cần Thạnh;
- Hiệu trưởng trường Trung học phổ thông Cần Thạnh. An nghĩa và Bình Khánh;
- Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Thạnh An;s
- Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên.

Căn cứ vào báo cáo thống nhất với số liệu hoặc có điều chỉnh số liệu đầu năm học 2023 – 2024 của các đơn vị trường học, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên, Phòng Giáo dục và Đào tạo thống nhất số liệu đầu năm học 2023 – 2024 (lần 2), cụ thể như sau:

1. Mầm non:

BẠC HỌC	ĐƠN VỊ	NHÀ TRẺ		3 TUỔI		4 TUỔI		5 TUỔI			CỘNG	
		LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH		LỚP	HỌC SINH
MẦM NON	An Thới Đông	1	24	2	64	3	93	3	124		9	305
	Cần Thạnh 2	2	33	1	38	2	58	2	58		7	187
	Long Hòa	1	20	2	41	3	65	4	82		10	208
	Cơ sở chính	1	20	2	41	2	47	2	44		7	152
	Hòa Hiệp					1	18	2	38		3	56
	Đồng Tranh	1	18	1	36	2	51	2	60		6	165
	Tam Thôn Hiệp	1	23	2	37	2	69	4	84		9	213
	Cơ sở chính	1	23	2	37	2	65	3	74		8	199
	An Hòa						4	1	10		1	14
	Thạnh An	1	13	1	33	1	44	2	48		5	138
	Cơ sở chính	1	13	1	28	1	31	1	39		4	111
	Thiêng Liêng				5		13	1	9		1	27

	Bình Khánh	3	80	3	141	4	185	5	209		15	615
	Cần Thạnh	3	74	2	63	2	78	3	93		10	308
	Bình An	1	29	2	51	2	74	5	125		10	279
	Cơ sở chính	1	29	2	51	2	67	3	109		8	256
	Bình Thạnh						5	1	8		1	13
	Bà Xán						2	1	8		1	10
	Đoi Lầu	1	24	2	62	3	90	4	92		10	268
	Cơ sở chính	0	9	1	22	1	32	1	25		3	88
	An Nghĩa	1	15	1	37	2	49	2	60		6	161
	Tắc Cà Cháy				3		9	1	7		1	19
	Lý Nhơn	2	19	2	48	3	62	3	77		10	206
	Cơ sở chính	1	10	1	34	2	41	2	50		6	135
	Vàm Sát	1	9	1	14	1	21	1	27		4	71
	TOÀN NGÀNH	17	357	20	614	27	869	37	1052		101	2892

2. Tiểu học:

ĐƠN VỊ TIỂU HỌC		KHỐI MỘT		KHỐI HAI		KHỐI BA		KHỐI BỐN		KHỐI NĂM		CỘNG	
		LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH
TIỂU HỌC	An Nghĩa	2	52	2	61	2	54	2	59	2	64	10	290
	An Thới Đông	4	122	4	98	4	119	3	99	3	91	18	529
	Rạch lá	Không duy trì điểm trường trong năm học này											
	Bình Khánh	6	182	6	196	6	181	5	169	6	196	29	924
	Bình Mỹ	2	47	2	46	1	34	2	38	2	49	9	214
	Bình Phước	3	67	3	77	3	79	4	80	4	81	17	384
	Cơ sở chính	2	57	2	64	2	68	3	73	3	73	12	335
	Bà Xán	1	10	1	13	1	11	1	7	1	8	5	49
	Bình Thạnh	1	29	1	27	1	25	1	20	1	23	5	124
	Cần Thạnh	3	89	4	107	3	75	3	96	4	111	17	478
	Đoi Lầu	2	34	2	35	2	32	2	43	2	37	10	181
	Cơ sở chính	1	18	1	21	1	23	1	30	1	28	5	120
	Tắc Cà Cháy	1	16	1	14	1	9	1	13	1	9	5	61
	Đồng Hòa	2	48	2	38	2	45	2	45	2	44	10	220

	Hòa Hiệp	2	39	2	44	1	35	2	36	2	44	9	198	
	Long Thạnh	2	47	2	41	2	64	2	44	2	43	10	239	
	Lý Nhơn	2	41	2	42	2	36	2	55	2	46	10	220	
	Tam Thôn Hiệp	4	108	3	76	3	91	3	82	3	87	16	444	
	Thanh An	3	46	3	54	3	65	3	46	3	51	15	262	
	<i>Cơ sở chính</i>	2	41	2	39	2	51	2	41	2	43	10	215	
	<i>Thiêng Liêng</i>	1	5	1	15	1	14	1	5	1	8	5	47	
	Vàm Sát	1	36	1	18	1	29	1	26	1	28	5	137	
	Cần Thạnh 2	2	58	2	68	3	69	3	100	4	110	14	405	
	CỘNG	41	1045	41	1028	39	1033	40	1038	43	1105	204	5249	

3. Trung học cơ sở:

ĐƠN VỊ THCS		KHỐI SÁU		KHỐI BẢY		KHỐI TÁM		KHỐI CHÍN			CỘNG	
		LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH		LỚP	HỌC SINH
TRUNG HỌC CƠ SỞ	An Thới Đông	5	210	5	184	4	145	5	191		19	730
	Bình Khánh	10	408	9	346	8	284	9	345		36	1383
	Cần Thạnh	6	238	5	181	4	128	5	184		20	731
	Long Hòa	4	146	5	154	5	150	4	141		18	591
	Lý Nhơn	2	68	2	63	2	53	2	76		8	260
	Tam Thôn Hiệp	3	132	3	112	3	82	4	122		13	448
	Đoi Lầu	3	101	2	62	2	48	2	72		9	283
CỘNG		33	1303	31	1102	28	890	31	1131		123	4426

4. Trung học phổ thông, Trung tâm GDNN-GDTX và THCS – THPT Thanh An:

BẬC HỌC	ĐƠN VỊ	KHỐI 10		KHỐI 11		KHỐI 12			CỘNG	
		LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH		LỚP	HỌC SINH
THPT	Cần Thạnh	6	247	7	254	5	221		18	722
	Bình Khánh	7	302	6	253	6	221		19	776
	An Nghĩa	7	276	6	245	8	295		21	816
CỘNG		20	825	19	752	19	737		58	2314
TRUNG TÂM GDNN-GDTX		5	171	4	130	1	36		10	337

THCS - THPT THẠNH AN	KHỐI SÁU		KHỐI BẢY		KHỐI TÁM		KHỐI CHÍN		CỘNG		TỔNG CỘNG	
	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH
	2	66	2	59	1	34	2	45	7	204	11	303
	KHỐI 10		KHỐI 11		KHỐI 12			CỘNG				
	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH	LỚP	HỌC SINH		LỚP	HỌC SINH			
	1	31	2	44	1	24		4	99			

- Trường Chuyên biệt Cần Thạnh: 07 lớp với 47 học sinh.

Công văn này thay thế công văn số 2134/GDDT ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc thống nhất số liệu đầu năm học 2023 – 2024.

Đề nghị cán bộ, công chức phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các đơn vị trường học và Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên:

- Sử dụng số liệu lớp và học sinh được nêu tại công văn này chính thức cho số liệu đầu năm học 2023 - 2024, báo cáo thống kê đầu năm học 2023 – 2024 theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Sử dụng số liệu lớp và học sinh được nêu tại công văn này để so sánh tăng, giảm số lớp, số học sinh trong quá trình thực hiện báo cáo kể từ tháng 10 năm 2023 ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Công chức phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT.



Võ Thị Diễm Phượng